

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 26/2022/HSST

Ngày: 08-9-2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Hoàng Long**, Chức vụ: Trưởng Phòng Dân số - kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế huyện Thới Lai.

2. Ông **Phan Tấn Lạc**, Chức vụ: Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Định Môn, huyện Thới Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Khang** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hoàng T, sinh ngày 19/02/2005. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp TX, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đặng Minh H, sinh năm 1980 (sống) và bà Lê Hồng D, sinh năm 1986 (sống); Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Đức H, sinh năm 2001. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp TA, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1974 (sống) và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980 (sống); Tiền sự: 01. Ngày 30/10/2020, Công an quận Ô Môn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”, chưa đóng phạt; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

3. Thạch Trung N, sinh năm 2002. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp TP, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Thạch T, sinh năm 1971 (sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968 (sống); Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

4. Trần Tài L, sinh ngày 19/9/2004. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp TA, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Hoàng Đ, sinh năm 1979 (sống) và bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1982 (sống); Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

3. Người bị hại: Anh **Nguyễn Tá Đ**, sinh năm 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Người đại diện của bị cáo Đặng Hoàng T: Bà **Lê Hồng D**, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TX, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

5. Người đại diện của bị cáo Trần Tài L: Bà **Trương Thị Mỹ H**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TA, thị trấn T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

6. Người làm chứng:

+ NLC1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T A, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+NLC2 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ NLC4 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ NLC5 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ NLC6 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TQ, thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

+ NLC7 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TX, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

7. Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng T: Bà **Huỳnh Thanh Khiết**, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 3 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

8. Người bào chữa cho bị cáo Trần Tài L: Ông Nguyễn Ngọc Long Uyên, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 3 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó có mâu thuẫn trong lúc đá bóng với Nguyễn Tá Đ nên vào khoảng 19 giờ ngày 29/12/2021 Đặng Hoàng T rủ Thạch Trung N đi tìm Điền để đánh, N đồng ý. T điều khiển xe về nhà lấy một thanh kiếm đưa cho N rồi T điều khiển xe gắn máy chở N đi tìm Điền. Trên đường đi, T gặp Nguyễn Đức H, Trần Tài L nên T rủ H, L cùng đi tìm đánh Điền thì H và L đồng ý. T điều khiển xe gắn máy chở N, còn L điều khiển xe gắn máy chở H. Trên đường đi H lượm được 01 cây dao mang theo, khi đến cổng sau đường vào sân bóng đá “Ngọc Tam” thuộc ấp Thới Thuận A, thị trấn T thì tất cả dừng lại xuống xe rồi T lên xe đi cùng 02 thanh niên chưa xác định họ tên, địa chỉ, đi từ cổng sau sân bóng vào. H, N, L đi bộ theo phía sau. T lượm được 01 thanh sắt, L lượm được 01 cây leng tại sân bóng, N cầm cây kiếm của T đưa từ trước rồi cùng với H đi đến chỗ Điền đang đứng. H cầm dao trên tay phải chém trúng vào mặt Điền 01 cái, Điền bỏ chạy thì T dùng thanh sắt chém trúng vào mặt Điền 01 cái. H, T, L, N cầm hung khí cùng 02 thanh niên đuổi theo Điền nhưng không kịp nên cả nhóm quay về. T và L đã bỏ thanh sắt và cây leng tại hiện trường, còn H và N trên đường về đã quăng bỏ cây dao và thanh kiếm xuống sông nên không thu giữ được.

Ngày 30/12/2021, Nguyễn Tá Đ đến Công an Thị trấn T, huyện Thới Lai tố giác Nguyễn Đức H, Đặng Hoàng T, Thạch Trung N, Trần Tài L có hành vi dung hung khí chém Điền gây thương tích. Công an thị trấn T lập biên bản tiếp nhận, xác minh ban đầu, sau đó báo cáo và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Thới Lai thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/TgT ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thành phố Cần Thơ kết luận thương tích của Nguyễn Tá Đ như sau: *“Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 09% (Chín phần trăm); Cơ chế: Do vật sắt gây nên”*.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hung khí số 76/TgT ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thành phố Cần Thơ kết luận *“hung khí được*

cung cấp không có khả năng gây ra vết thương vùng sống mũi, vùng cánh mũi phải và vùng giữa cằm của Điền”.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSHTL ngày 15/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với các vật chứng: 01 đoạn video được lưu trữ trong đĩa CD ghi lại diễn biến tại hiện trường được đưa vào hồ sơ vụ án; Số tiền 2.000.000 đồng do gia đình bị cáo Đặng Hoàng T giao nộp đã chuyển đến Kho bạc nhà nước huyện Thới Lai; 01 thanh kim loại bản dẹp dài 77,5cm, ngang 2,5cm có dạng hình chữ U và 01 cây leng dài khoảng 125cm được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai chờ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa: Căn cứ vào các lời khai được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, tang vật thu giữ đã đủ cơ sở truy tố các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L về tội **“Cố ý gây thương tích”** theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra bị cáo T tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả đã chuyển đến Kho bạc nhà nước huyện Thới Lai. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Nguyễn Đức H đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả 3.000.000 đồng; bị cáo Trần Tài L nộp tiền khắc phục hậu quả 2.000.000 đồng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo sau đây:

+ Bị cáo Đặng Hoàng T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Bị cáo Nguyễn Đức H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Bị cáo Thạch Trung N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Bị cáo Trần Tài L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử,

+ Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134 ; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Hoàng T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch Trung N từ 01 (một năm) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

+ Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; Điều 17; Điều 65; điểm b, i, p, s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Tài L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận tại phiên toà của các bị cáo với bị hại, các bị cáo liên đới bồi thương cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các vật chứng:

+ 01 thanh kim loại bản dẹp dài 77,5cm, ngang 2,5cm có dạng hình chữ U; 01 cây len dài khoảng 125cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 đoạn video được lưu trữ trong đĩa CD ghi lại diễn biến tại hiện trường được đưa vào hồ sơ vụ án.

+ Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Đặng Hoàng T tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả đã chuyển đến Kho bạc nhà nước huyện Thới Lai nên đề nghị chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

+ Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Đức H tự nguyện nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Thới Lai để khắc phục hậu quả nên đề nghị chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

+ Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Trần Tài L tự nguyện nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Thới Lai để khắc phục hậu quả nên đề nghị chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng T: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố đúng người, đúng tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo Đặng Hoàng T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Kiểm sát viên là 06 (sáu) tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa, sớm hoà nhập cộng đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Tài L: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố đúng người, đúng tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo Trần Tài L là người khuyết tật nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế. Hiện tại bị cáo đang theo học cao đẳng. Nhận thấy đây là môi trường giáo dục tốt có thể rèn luyện, giúp bị cáo cải tạo tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Kiểm sát viên là 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Ý kiến của bà Lê Hồng D là người đại diện của bị cáo Đặng Hoàng T: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị Mỹ H là người đại diện của bị cáo Trần Tài L: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên

giữ quyền công tố tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Tá Đ: Yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:* Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh Nguyễn Tá Đ tỷ lệ 09% (chín phần trăm). Các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, động cơ của các bị cáo phát sinh từ mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo T với bị hại, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, có tính chất côn đồ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung. Các bị cáo phải chịu chế tài hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L về tội “**cố ý gây thương tích**” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi các bị cáo thực hiện.

Trong thời gian qua trên phạm vi cả nước nói chung, trên địa bàn huyện Thới Lai nói riêng, tình hình diễn biến của tội phạm cố ý gây thương tích đang có chiều hướng gia tăng, hậu quả một số vụ đã gây ra thương tích nặng hoặc dẫn đến chết người, các vụ việc xảy ra với nhiều nguyên nhân khác nhau, có những vụ từ những va chạm rất nhỏ trong đời sống sinh hoạt hàng ngày gây mất an ninh trật tự, bức xúc trong người dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, nhằm giáo dục, cải tạo họ trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì thế Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Tài L là người khuyết tật nặng nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng tại cơ quan điều tra, bị cáo H tự nguyện nộp 3.000.000 đồng, bị cáo L tự nguyện nộp 2.000.000 đồng trước khi Toà án đưa vụ án ra xét xử để khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo T, H, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và mức độ phạm tội của các bị cáo:

[5.1] Bị cáo Đặng Hoàng T là đối tượng cầm đầu, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ với bị hại, lôi kéo và rủ rê bị cáo H, N, L cùng tham gia đi tìm bị hại để gây thương tích. Bị cáo chuẩn bị, mang theo và cung cấp cho bị cáo N hung khí nguy hiểm là 01 thanh kiếm tự chế. Bị cáo cũng trực tiếp dùng hung khí là thanh

kim loại gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Đức H có nhân thân xấu. Ngày 30/10/2020, Công an quận Ô Môn xử phạt Nguyễn Đức H số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”, chưa đóng phạt; Ngày 21/8/2020, Công an thị trấn T, huyện Thới Lai xử phạt Nguyễn Đức H số tiền 750.000 đồng về hành vi “đánh nhau”, đã đóng phạt ngày 06/11/2020. Nay bị cáo lại gây thương tích cho bị hại Điền. Thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không ăn năn hối cải, bất chấp hậu quả. Bị cáo H mặc dù chỉ được bị cáo T rủ rê đi tìm bị hại để gây thương tích, bị cáo có sự chuẩn bị về hung khí, trực tiếp dùng hung khí là con dao nhọn được gây thương tích cho bị hại. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo quăng bỏ con dao gây khó khăn cho cơ quan cảnh sát điều tra. Bị cáo tham gia với vai trò rất tích cực. Hành vi của bị cáo thể hiện sự nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5.3] Bị cáo Thạch Trung N và Trần Tài L không có mâu thuẫn gì với bị hại nhưng khi nghe bị cáo T rủ đi tìm bị hại để gây thương tích thì các bị cáo đã đồng ý và tham gia với vai trò tích cực. Bị cáo N cầm thanh kiếm tự chế của bị cáo T đưa, bị cáo L nhặt cây lạng tại sân bóng mang theo đi tìm bị hại, mặc dù chưa gây thương tích cho bị hại nhưng khi bị hại Điền bị T, H chém bỏ chạy thì các bị cáo đuổi theo nhằm mục đích chém bị hại nên các bị cáo tham gia với tư cách đồng phạm, với vai trò tích cực. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo N quăng bỏ thanh kiếm gây khó khăn cho cơ quan cảnh sát điều tra. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5.4] Bị cáo Đặng Hoàng T, Trần Tài L chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5.5] Để nâng cao công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương, đảm bảo trật tự, trị an trên địa bàn, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5.6] Bị cáo Trần Tài L, Thạch Trung N không có tiền án, không có tiền sự, thể hiện bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo L, bị cáo N có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52

của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L, bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ được phân tích như trên, xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Trần Tài L, Thạch Trung N, cho bị cáo L, bị cáo N hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự, trị an tại địa phương.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận với bị hại, các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trách nhiệm bồi thường của mỗi bị cáo được thực hiện theo phần bằng nhau do đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) thanh kim loại bản đẹp dài 77,5cm, ngang 2,5cm có dạng hình chữ U đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) cây lạng dài khoảng 125cm đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) đoạn video được lưu trữ trong đĩa CD ghi lại diễn biến tại hiện trường nên cần lưu giữ hồ sơ vụ án.

+ Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Đặng Hoàng T tự nguyện nộp tại cơ quan điều tra; Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Đức H tự nguyện nộp và 2.000.000 đồng bị cáo Trần Tài L tự nguyện nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử để khắc phục hậu quả nên chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f, g khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Từ những phân tích, nhận định trên cho thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo, quan điểm bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của người bị hại, ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để lượng hình đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Hoàng T, Nguyễn Đức H, Thạch Trung N, Trần Tài L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đặng Hoàng T 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Đức H 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Thạch Trung N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (ngày 08/9/2022).

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Tài L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (ngày 08/9/2022).

Giao các bị cáo Thạch Trung N, Trần Tài L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Thạch Trung N, Trần Tài L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thoả thuận bồi thường của các bị cáo với bị hại tại phiên toà.

+ Bị cáo Đặng Hoàng T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tá Đ số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chuyển 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bị cáo Đặng Hoàng T tự nguyện nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra thành tiền bồi thường cho bị hại Nguyễn Tá Đ nên bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Tá Đ.

(Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo T nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra đã được nhập Kho bạc Nhà nước huyện Thới Lai theo biên bản giao nhận tài sản số 07/2022/BBGN-KBNNTL ngày 12/7/2022 và bảng kê nhập tài sản quý ngày 12/7/2022).

+ Bị cáo Nguyễn Đức H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tá Đ số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chuyển 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) bị cáo Nguyễn Đức H tự nguyện nộp theo biên lai thu số 0005234 ngày 06/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền bồi thường cho bị hại Nguyễn Tá Đ nên bị cáo Nguyễn Đức H có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Tá Đ.

+ Bị cáo Thạch Trung N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tá Đ số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Trần Tài L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tá Đ số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chuyển 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bị cáo Trần Tài L tự nguyện nộp theo biên lai thu số

0005223 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền bồi thường cho bị hại Nguyễn Tá Đ nên bị cáo Trần Tài L có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Tá Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại bản dẹp dài 77,5cm, ngang 2,5cm có dạng hình chữ U đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) cây leng dài khoảng 125cm, có cán bằng nhựa đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại. Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 30/2022 ngày 25/8/2022.

+ Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video được lưu trữ trong đĩa CD ghi lại diễn biến tại hiện trường.

Về án phí:

+ Bị cáo Đặng Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Thạch Trung N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Tài L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND.TP.Cần Thơ;
- VKSND.TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí